

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HÓA,
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 07/2018/HS-ST

Ngày: 01-02-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HÓA, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thái Học.

Bà Hồ Thị Tư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mỹ Lâm - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Phan Lê Thành - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 02 năm 2018, tại Nhà văn hóa khóm An Hà, thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2018/TLST - HS ngày 18 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST - HS ngày 19 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn D (tên gọi khác “Mèo”), sinh ngày: 22/5/1993 tại huyện H, tỉnh Quảng Trị; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: khóm T, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D2 và bà Lê Thị T; Tiền án: Có 02 tiền án: Ngày 10/7/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 12/11/2013 chấp hành xong hình phạt; Ngày 09/3/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 17/6/2016 chấp hành xong hình phạt; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 08/12/2017, tạm giam từ ngày 14/12/2017 cho đến nay. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Đinh Trọng H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Sở tư pháp Quảng Trị bào chữa cho Phạm Văn D. Có mặt.

** Người làm chứng:*

- Anh Lê Bảo H (tên gọi khác “Nồn”), sinh năm: 1991. Địa chỉ: khóm T, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn A (tên gọi khác “Bầu”), sinh năm: 1989. Địa chỉ: khóm T, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- Anh Thái Ngọc H (tên gọi khác “Cây”), sinh năm: 1994. Địa chỉ: khóm T, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- Anh Trương Văn T, sinh năm: 1984. Địa chỉ: khóm D, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Ngọc V, sinh năm: 1990. Địa chỉ: khóm T, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản Cáo trạng số 10/CT - VKSNDHH ngày 18/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị để xét xử bị cáo Phạm Văn D có lý lịch nêu trên cùng về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 07/12/2017, Phạm Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu TENA màu xanh – đen, không biển kiểm soát từ nhà mình ở khóm T, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị đến khóm K, thị trấn L tìm gặp một nam thanh niên đi xe ô tô màu đỏ (quá trình điều tra không xác định được lai lịch). D hỏi và đưa cho người thanh niên 7.000.000đồng để mua ma túy tổng hợp dạng viên nén về để sử dụng và bán lại kiếm lời. Khoảng 20 phút sau, tại ruộng lúa cuối khóm K, người thanh niên đưa cho D một gói nilon màu trắng trong, thấy bên trong có nhiều viên nén hình trụ tròn, màu hồng. D không kiểm tra số lượng mà cho vào túi áo phía trong rồi điều khiển xe đến nhà Nguyễn Văn A ở khóm T, thị trấn L xin 04 ống nhựa thường dùng để uống nước rồi đi ra bụi cây phía sau lấy số ma túy cho vào ống nhựa rồi cất vào túi áo. Khoảng 24 giờ cùng ngày, D điều khiển xe quay lại nhà Nguyễn Văn A cùng nhau sử dụng 02 viên ma túy rồi ở lại chơi điện tử. Khoảng 04 giờ ngày 08/12/2017, D đi về nhà, khi đến trước cổng nhà ông Lê Bá H ở khóm T, thị trấn L thì bị lực lượng Bộ đội biên phòng yêu cầu dừng lại để kiểm tra, D vứt xe mô tô bỏ chạy và vứt 04 ống nhựa đựng ma túy làm rơi vãi ra bên ngoài, bắt quả tang thu giữ 614 viên ma túy (69 viên bị rơi ra ngoài, 04 ống nhựa có chứa 133 viên, trong người Phạm Văn D 412 viên).

Quá trình điều tra đã thu giữ: 900.000đồng tiền Việt Nam và 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn D (hiện đã trả lại cho Phạm Văn D).

01 (một) điện thoại di động hiệu FPT X50 màu đồng, số Imeil 980018006777755. Số Imei2: 980018006793257, đã qua sử dụng.

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu TENA đã qua sử dụng, số khung NZ 110PC0010631, số máy NZ 110PCE0010631 Phạm Văn D khai mua của một người Lào tại thị trấn Lao Bảo, kết quả tra cứu nguồn gốc phương tiện cho thấy không có trong hệ thống đăng ký, quản lý của lực lượng Cảnh sát giao thông.

01 (một) áo khoác, bên trong phía sau cổ áo có dòng chữ SALTIESI và 04 (bốn) ống nhựa hút nước màu sọc trắng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Văn D khai như đã khai tại cơ quan điều tra, thành khẩn thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản kết luận giám định số 32/KLGD ngày 10/12/2017 của Phòng PC54 Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: các viên nén màu hồng trong phong bì niêm phong ký hiệu M gửi đến giám định có Methamphetamin. Methamphetamin là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67 Nghị định 82/2013/NĐ – CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Khối lượng Methamphetamin của từng mẫu như sau:

Mẫu M1: 412 viên, khối lượng 37.6883g, khối lượng Methamphetamin 5.17g.

Mẫu M2: 133 viên, khối lượng 12.28g, khối lượng Methamphetamin 1.68g.

Mẫu M3: 69 viên, khối lượng 5.91g, khối lượng Methamphetamin 0.81g.
Hoàn lại số lượng ma túy còn lại sau giám định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về kết luận giám định của Phòng PC54 Công an tỉnh Quảng Trị nêu trên.

Quá trình điều tra xác định Trương Văn T, Thái Ngọc H, Nguyễn Ngọc V, Lê Bảo H, Nguyễn Văn A và Hồ Văn N đã nhiều lần cùng Phạm Văn D có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên ngày 15/01/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa đã ra Thông báo cho Công an thị trấn Lao Bảo về việc xử lý các đối tượng nói trên có liên quan trong vụ án “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Phạm Văn D từ 07 đến 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự 1999 và khoản 1, khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Trả lại cho Phạm Văn D 01 (một) điện thoại di động hiệu FPT X50 màu đồng, số Imeil 980018006777755. Số Imei2: 980018006793257, đã qua sử dụng.

Tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định trong 01 phong đã được niêm phong ký hiệu MT03 có đóng dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị; 01 (một) áo khoác, bên trong phía sau cổ áo có dòng chữ SALTIESI; 04 (bốn) ống nhựa hút nước màu sọc trắng và 01 túi ni long màu trắng trong có kích thước 13cm x 04cm.

Sung quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu TENA đã qua sử dụng, số khung NZ 110PC0010631, số máy NZ 110PCE0010631 của Phạm Văn D là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo thành khẩn thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Và buộc bị cáo phải chịu án phí HSST.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho Phạm Văn D phát biểu ý kiến:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Đồng ý với tội danh, tình tiết giảm nhẹ và khung hình phạt như bản luận tội của Kiểm sát viên.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã khai báo đầy đủ, đúng sự thật về những hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Mặt khác, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên không được ăn học tới nơi tới chốn, vì vậy nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194 BLHS 1999; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS để áp dụng mức hình phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị để bị cáo có cơ hội tái hòa nhập cộng đồng trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị và Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Ngày 07/12/2017, Phạm Văn D có hành vi mua 614 viên ma túy tổng hợp dạng viên nén màu hồng với tổng trọng lượng là 55.8783g, có chứa thành phần chất ma túy là Methamphetamin nhằm mục đích sử dụng và bán lại kiếm lời.

Bị cáo Phạm Văn D đã hai lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học, ăn năn hối cải mà lại phạm tội do cố ý nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung tăng nặng “*tái phạm nguy hiểm*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 BLHS 1999.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Vì vậy, khẳng định, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về quá trình thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội, để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe và có thể giúp bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Xét thấy bị cáo Phạm Văn D không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, sống phụ thuộc gia đình nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Tiêu hủy số lượng ma túy là còn lại sau giám định trong 01 phong đã được niêm phong ký hiệu MT03 có đóng dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị; 01 (một) áo khoác, bên trong phía sau cổ áo có dòng chữ SALTIESI và 04 (bốn) ống nhựa hút nước màu sọc trắng và 01 (một) túi ni lông màu trắng trong có kích thước 13cm x 04cm là công cụ, phương tiện sử dụng thực hiện hành vi phạm tội không có giá trị.

Trả lại cho Phạm Văn D 01 (một) điện thoại di động hiệu FPT X50 màu đồng, số Imeil 980018006777755. Số Imei2: 980018006793257, đã qua sử dụng không dùng vào việc phạm tội.

Sung quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu TENA đã qua sử dụng, số khung NZ 110PC0010631, số máy NZ 110PCE0010631 Phạm Văn D là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Vật chứng hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/01/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa.

[5] Các vấn đề khác:

Đối với 900.000đồng tiền Việt Nam và 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn D, không phải là vật chứng nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Xét việc trả tài sản của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo khai mua ma túy của người thanh niên không quen biết nên không có cơ sở điều tra làm rõ và xử lý. Ngoài ra, Phạm Văn D còn nhận ma túy từ Phạm Văn Chiến (là bác của D) đi giao cho các đối tượng nghiện trên địa bàn, quá trình điều tra xác định Phạm Văn Chiến đã đi khỏi địa phương nên chưa tiến hành điều tra được. Viện kiểm sát không truy tố, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Cần tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Văn D để đảm bảo thi hành án.

[6] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999; Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (08/12/2017).

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự 1999 và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Trả lại cho Phạm Văn D 01 (một) điện thoại di động hiệu FPT X50 màu đồng, số Imeil 980018006777755. Số Imei2: 980018006793257, đã qua sử dụng không dùng vào việc phạm tội.

Tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định trong 01 phong đã được niêm phong ký hiệu MT03 có đóng dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị; 01 (một) áo khoác, bên trong phía sau cổ áo có dòng chữ SALTIESI và 04 (bốn) ống nhựa hút nước màu sọc trắng và 01 (một) túi ni long màu trắng trong có kích thước 13cm x 04cm.

Sung quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu TENA đã qua sử dụng, số khung NZ 110PC0010631, số máy NZ 110PCE0010631 Phạm Văn D là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Vật chứng hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/01/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Văn D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (01/02/2018).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Trị;
- VKSND huyện H.Hóa;
- Công an huyện H.Hóa;
- Chi cục THADS huyện H.Hóa;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Phương